TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 02 năm 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Lý Khắc Chung

2.Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 641/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 705/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà 744, tổ 23, ấp M, xã B, huyện P, tỉnh A (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Cao Thanh P, sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Bà với ông Cao Thanh P tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2009 đến nay, không đăng ký kết hôn theo pháp luật. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, ông P thường xuyên uống rượu không lo cho gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đã sống ly thân từ năm 2021. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Cao Thanh P.

Bà với ông Cao Thanh P có 01 con chung tên Cao T, sinh ngày 27/11/2011, hiện nay đang do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Cao Thanh P vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Cao Thanh P đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, không chung sống với nhau nên bà Nguyễn Thị V yêu cầu ly hôn với ông Cao Thanh P. Do bà V và ông P chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P.

Bà Nguyễn Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Cao T, sinh ngày 27/11/2011 là có căn cứ. Bà Nguyễn Thị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cao Thanh P và yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn ông Cao Thanh P cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Cao Thanh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.3] Bị đơn ông Cao Thanh P không đưa ra chứng cứ, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn bà Nguyễn Thị V cung cấp. Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giấy khai sinh (bản sao) số 180 ngày 12/5/2015 của Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ huyện Châu Phú tỉnh An Giang thể hiện Cao T sinh ngày 27/11/2011 có tên cha là Cao Thanh P, tên mẹ là Nguyễn Thị V.

[2.2] Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*. Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, có 01 con chung tên Cao T sinh ngày 27/11/2011 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vậy, Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[2.3] Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*. Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P không đăng ký kết hôn. Bà Nguyễn Thị V có yêu cầu ly hôn với ông Cao Thanh P. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P.

[2.4] Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P có con chung là Cao T sinh ngày 27/11/2011. Xét thấy, cháu Cao T hiện nay đang do bà Nguyễn Thị V nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định. Cháu Cao T có nguyện vọng được sống chung với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, Bà Nguyễn Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi con là có căn cứ. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Cao T sinh ngày 27/11/2011 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi. Bà Nguyễn Thị V không yêu cầu ông Cao Thanh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P.

Về con chung: Giao con chung của bà Nguyễn Thị V và ông Cao Thanh P là Cao T sinh ngày 27/11/2011 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi.

Ông Cao Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Cao Thanh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Cao Thanh P. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật

Về án phí: Bà Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005156 ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND cấp xã nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Điệp